

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM**  
(Ngày 20 tháng 11 năm 2023)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LÊ THỊ HOÀI THANH. Ngày tháng năm sinh: 12/05/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Kế Toán
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT Duy Tân.
- Nơi thường trú: 143 Mai Hắc Đế - Tổ 7 Phường Duy Tân-TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 233115136 ngày cấp: 07/05/2015 nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Đoàn Xuân Yên. Ngày tháng năm sinh: 10/01/1970
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Trường Trung học cơ sở THSP Lý Tự Trọng - TP Kon Tum.
- Nơi thường trú: 143 Mai Hắc Đế - Tổ 7 Phường Duy Tân-TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 233045964 ngày cấp: 19/05/2015 nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Đoàn Lê Huy Hoàng - Ngày, tháng, năm sinh: 24/03/2000
- Hộ khẩu thường trú: 143 Mai Hắc Đế - Tổ 7 P.Duy Tân-TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 233298537 ngày cấp: 05/01/2016, nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất.

- Họ và tên: Đoàn Lê Thành Hưng. - Ngày, tháng, năm sinh: 25/04/2007.
- Hộ khẩu thường trú: 143 Mai Hắc Đế - Tổ 7 P.Duy Tân-TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: 143 Mai Hắc Đế - Tổ 7 Phường Duy Tân-TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 125 m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: 28 Triệu đồng ( năm 2001)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số AC 924687- Địa chỉ 143 Mai Hắc Đế - Tổ 7- Phường Duy Tân- Thành phố Kon Tum.

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Hẻm 138 Sư Vạn Hạnh - TP Kon Tum

- Diện tích<sup>(9)</sup>: 121,9 m<sup>2</sup>

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 280 triệu đồng(Năm 2015)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số BX 449253- Địa chỉ Hẻm 138 Sư Vạn Hạnh - TP Kon Tum

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Không

1.1.3. Thừa thứ 3 (trở lên):

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: 141 Mai Hắc Đế - Tổ 7 Phường Duy Tân-TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum

- Diện tích<sup>(9)</sup>: 158,7m<sup>2</sup>

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 550 triệu

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: CS06788. - Địa chỉ 141 Mai Hắc Đế - TP Kon Tum

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Không

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ : 143 Mai Hắc Đế - Tổ 7- Phường Duy Tân-TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Cấp 4

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 125 m<sup>2</sup>

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 200 triệu (Năm 2009)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Bìa đỏ Số AC 924687- Địa chỉ 143 Mai Hắc Đế - Tổ 7- Phường Duy Tân- Thành phố Kon Tum.

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2:

- Địa chỉ: 141 Mai Hắc Đế - Tổ 7- Phường Duy Tân-TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Cấp 4

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 85 m<sup>2</sup>

- Giá trị<sup>(10)</sup>:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....

- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....  
 - Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

## 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: Xe Ô Tô. Số đăng ký: 82A- 082.36. Giá trị: 874.000.000 đồng (Năm 2021)  
 - Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>:

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>:9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>:

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....  
 - Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 120.000.000 đồng  
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 170.000.000 đồng  
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không  
 - Tổng các khoản thu nhập chung:

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM** <sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có biến động so với năm 2022.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim			

loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup> .			

Kon Tum, ngày 17 tháng 12 năm 2023

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

  
Lê Thị Hoài Thanh

Kon Tum, ngày 20 tháng 11 năm 2023  
(giao bản kê khai)

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Lê Thị Hoài Thanh**